TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 369/2025/DS-ST
Ngày: 27/9/2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Huy
2. Bà Lưu Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Tú – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Trần Thanh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 151/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội) về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; Địa chỉ trụ sở: Số 89 L, phường Đ, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô C D, chức vụ Chủ tịch HĐQT; Đại diện theo uỷ quyền: bà Trịnh T T H, bà Th Th H H, ông Ng H B (theo Văn bản ủy quyền số 10/2025/UQN-CTQT ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Ngân hàng TMCP V. Đại diện theo ủy quyền nộp đơn khởi kiện và tham gia tố tụng tại Tòa án gồm: bà Nguyễn T M, ông Tr Q Đ, ông Ng Q S, ông Phạm Tr L, ông Lý T Đ, ông Trần Đ L (theo Văn bản ủy quyền số 21/2025/UQ-KHCN ngày 30 tháng 5 năm 2025). Ông Trịnh Q Đ, ông Nguyễn Q S có mặt.

- Bị đơn: Ông Lê V T, sinh năm 1986; CCCD số: 022086008…; địa chỉ: số x H, thị trấn Y, xã P, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V trình bày tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản hòa giải yêu cầu khởi kiện đối với ông Lê V T với nội dung như sau:

Ông Lê V T đã ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP V theo Giấy đăng

ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ Ngân hàng TMCP V điện tử ngày 05/07/2023 với hạn mức tín dụng thẻ đề nghị là: 360.000.000 đồng, thời hạn vay tín dụng là 60 tháng. Ông Lê V T đã trả số tiền gốc là 4,750,135 đồng. Ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ là 29/03/2024. Tổng số tiền ông Lê V T còn nợ Ngân hàng TMCP V tạm tính đến ngày 30/07/2025 là 583.409.456 đồng, trong đó nợ gốc: 355,249,865 đồng và nợ lãi: 228.159.591 đồng. Do ông Lê V T không hợp tác trả nợ, Ngân hàng TMCP V khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông Lê V T trả Ngân hàng TMCP V số tiền nợ trên và đề nghị cho Ngân hàng TMCP V tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông Lê V T thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP V.

**** Bị đơn ông Lê V T trình bày tại bản tự khai ngày 09/6/2025***: Thừa nhận có vay của Ngân hàng TMCP V theo hợp đồng tín dụng số 390-P-7705112, số tiền vay 360.000.000 đồng. Xác nhận hiện còn nợ số tiền 531.659.832 đồng trong đó nợ gốc là 355.249.865 đồng và lãi là 176.409.958 đồng. Ông Tân đề nghị được trả dần số nợ gốc.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Nguyên đơn: Do sai sót trong việc tính toán nên xác nhận ông Lê V T đã trả nợ đúng hạn được 08 kỳ, đến kỳ thanh toán từ 29/3/2024, ông Lê V T không thanh toán nên khoản vay của ông Tân chuyển nợ quá hạn và phải trả nợ theo lãi suất nợ quá hạn là 33,48%/năm. Tạm tính đến ngày 27/9/2025, ông Lê V T còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc 355,249,865 đồng, nợ lãi phải trả là 178.765.704 đồng, tổng cộng số tiền còn phải trả là 534,015,569 đồng. Đề nghị Tòa án buộc ông Lê V T trả toàn bộ số tiền nợ trên cho Ngân hàng TMCP V và cho Ngân hàng TMCP V tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông Lê V T thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP V.

* Ông Lê V T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, không có ý kiến trình bày tại phiên tòa.

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến khẳng định Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn không tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của nguyên đơn tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên thấy rằng:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Lê V T cư trú tại số x H, thị trấn Y, xã P, thành phố Hà Nội – Nay là xã P, thành phố Hà Nội nên căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội thụ lý, giải quyết là đúng quy định về thẩm quyền loại việc, lãnh thổ.

[2] Về thời hiệu: Ngân hàng TMCP V yêu cầu ông Lê V T thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền là bảo vệ quyền sở hữu của mình, căn cứ khoản 2 Điều 155 BLDS 2015 thuộc trường hợp không áp dụng thời hiện khởi kiện, Ngân hàng TMCP V khởi kiện đã đảm bảo về thời hiệu khởi kiện.

[3] Xét về việc xét xử vắng mặt của bị đơn: Tại phiên tòa mở lần thứ hai, bị đơn ông Lê V T vắng mặt không có lý do, không có người đại diện tham gia nên HĐXX căn cứ Điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về việc chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chưa chấp hành đúng thời hạn cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án; không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án 01 lần không có lý do chính đáng; Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về nội dung:

[5] Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong vụ án đủ cơ sở kết luận ông Lê V T có ký giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ Ngân hàng TMCP V điện tử ngày 05/7/2023 với Ngân hàng TMCP V. Hình thức và nội dung của văn bản phù hợp với Điều 23 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng TMCP V Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh nước ngoài đối với khách hàng; các Điều 117, 463 Bộ luật dân sự 2015 nên giao dịch giữa ông Tân và Ngân hàng TMCP V là hợp pháp.

[6] Ngân hàng TMCP V đã cấp tín dụng cho ông Lê V T nhưng ông Lê V T đã vi phạm thời hạn thanh toán từ ngày 29/3/2024. Ông Lê V T thừa nhận còn nợ số tiền 531.659.832 đồng trong đó nợ gốc là 355.249.865 đồng và lãi là 176.409.958 đồng. Do ông Lê V T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng TMCP V yêu cầu khởi kiện buộc ông Lê V T phải thanh toán nợ phát sinh từ Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ Ngân hàng TMCP V điện tử ngày 05/7/2023 là có căn cứ.

[7] Quá trình tố tụng, đại diện Ngân hàng yêu cầu buộc ông Lê V T phải trả số tiền nợ gốc 355,249,865 đồng và tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất 47.88% nhưng tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng đề nghị tính lãi quá hạn trên số nợ gốc 355,249,865 đồng theo mức lãi suất 33,48% kể từ ngày chuyển nợ quá hạn 29/3/2024 là phù hợp với mức lãi suất thẻ tín dụng mà Ngân hàng công bố, cần chấp nhận thay đổi này.

[8] Do đó, cần buộc ông Lê V T phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm tính đến ngày 27/9/2025 là 534,015,569 đồng trong đó số tiền nợ gốc là 355,249,865 đồng,

số tiền nợ lãi phải trả là 178.765.704 đồng, đồng thời buộc ông Lê V T phải tiếp tục chịu lãi suất theo thỏa thuận cho đến khi thi hành xong hết khoản nợ là phù hợp với Điều 466 BLDS, các điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 7, 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP V cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP V cho vay là phù hợp với Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được HĐTPTANDTC thông qua ngày 07/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án TANDTC.

[9]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V được chấp nhận nên ông Lê V T phải chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quan điểm của Đại diện VKSND khu vực 5 – Hà Nội tại phiên tòa cơ bản phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, 147, 227, 266, 269, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025.

- Điều 117, 463, 466 BLDS 2015;

- Căn cứ vào điều 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Điều 7, 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được HĐTPTANDTC thông qua ngày 07/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án TANDTC;

- Điều 23 Thông tư 39/2016/TT- NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng TMCP V Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, Chi nhánh nước ngoài đối với khách hàng;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụngx án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V đối với bị đơn là ông Lê V T.

2. Buộc ông Lê V T phải trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền nợ tính đến ngày 27/9/2025 là 534,015,569 đồng trong đó số tiền nợ gốc là 355,249,865 đồng, số tiền nợ lãi phải trả là 178.765.704 đồng phát sinh từ Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ Ngân hàng TMCP V điện tử ngày 05/7/2023.

Kể từ ngày 28/9/2025, ông Lê V T còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ Ngân hàng TMCP V điện tử ngày 05/7/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Tuy nhiên khi Ngân hàng TMCP V có quyết định điều chỉnh lãi suất thì mức lãi suất này cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP V cho đến khi thi hành xong nợ gốc.

3. Về án phí: Ông Lê V T phải chịu 25,360,623 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí 11,955,000 đồng mà Ngân hàng TMCP V đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm - Nay là Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội biên lai ký hiệu BLTU/23 số 0066099 ngày 26/5/2025.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho Ngân hàng TMCP V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê V T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS nhân dân khu vực 5 - Hà Nội;
- VKS nhân dân thành phố Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Hương